



Stt	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Nguyễn Trần Quốc	An	11A05	12A01		A	X		X
2	Vũ Phương	Anh	11A02	12A01	x	A			
3	Nguyễn Biên	Cương	11A13	12A01		A	X		
4	Nguyễn Cao	Duy	11A18	12A01		A			
5	Lâm	Đại	11A16	12A01		A			
6	Phạm Lê Tiến	Đạt	11A18	12A01		A			
7	Trần Thế	Đăng	11A02	12A01		A			
8	Lê Khánh	Hà	11A02	12A01	x	A			
9	Nguyễn Văn Thanh	Hiếu	11A18	12A01		A			
10	Trần Thị Kim	Hồng	11A01	12A01	x	A	X		
11	Ngô Thiên	Huệ	11A18	12A01	x	A			
12	Trương Lê Minh	Hùng	11A07	12A01		A	X		
13	Bùi Nguyễn Hoàng	Huy	11A08	12A01		A	X		
14	Hà Anh	Kiệt	11A01	12A01		A	X		
15	Nguyễn Trần Anh	Kiệt	11A05	12A01		A	X		X
16	Nguyễn Bảo	Khang	11A17	12A01		A			
17	Huỳnh Đăng	Khoa	11A08	12A01		A	X		
18	Dương Đăng	Khôi	11A04	12A01		A	X		X
19	Hoàng Đình Lê	Minh	11A04	12A01		A	X		X
20	Phan Nhật	Minh	11A18	12A01		A			
21	Nguyễn Kim	Ngân	11A01	12A01	x	A	X		
22	Nguyễn Phan Khánh	Ngọc	11A08	12A01	x	A	X		
23	Hồ Thị Trúc	Nguyên	11A02	12A01	x	A			
24	Đặng Tấn	Phát	11A06	12A01		A	X		X
25	Huỳnh Đặng Thanh	Phong	11A16	12A01		A			
26	Biện Hồng	Phúc	11A04	12A01		A	X		X
27	Nguyễn Huy	Phúc	11A01	12A01		A			
28	Phan Hữu	Phúc	11A01	12A01		A	X		
29	Trịnh Nguyễn Uyên	Phương	11A01	12A01	x	A	X		
30	Hồ Như	Quỳnh	11A14	12A01	x	A			
31	Trịnh Xuân Như	Quỳnh	11A02	12A01	x	A			
32	Nguyễn Thị Phương	Tâm	11A08	12A01	x	A	X		
33	Nguyễn Quốc Minh	Tân	11A08	12A01		A	X		
34	Phan Thị Xuân	Tiên	11A01	12A01	x	A	X		
35	Huỳnh Cẩm	Tú	11A02	12A01	x	A			
36	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	11A02	12A01	x	A			
37	Từ Nguyễn Minh	Thiện	11A13	12A01		A	X		
38	Chu Ngọc Bảo	Trân	11A11	12A01	x	A	X		
39	Phan Nhật	Triệu	11A18	12A01		A			
40	Nguyễn Ánh Kiều Diễm	Trinh	11A07	12A01	x	A	X		



Số	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Phạm Nguyên	Anh	11A05	12A02		A	X		X
2	Trần Huy	Bảo	11A10	12A02		A	X		
3	Trần Công	Bình	11A12	12A02		A	X		
4	Phạm Nguyễn Phước	Cảnh	11A05	12A02		A	X		X
5	Lục Đình	Duy	11A13	12A02		A	X		
6	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	11A04	12A02	x	A	X		X
7	Nguyễn Công	Dương	11A08	12A02		A	X		
8	Nguyễn Thế	Đạt	11A10	12A02		A	X		
9	Nguyễn Hải	Đăng	11A07	12A02		A	X		
10	Phan Nguyễn Trà	Giang	11A01	12A02	x	A	X		
11	Lê Trần	Hải	11A09	12A02		A	X		
12	Trần Chí	Hải	11A16	12A02		A	X		
13	Bùi Ngọc Diễm	Hân	11A10	12A02	x	A	X		
14	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	11A12	12A02	x	A	X		
15	Lê Trung	Hiếu	11A07	12A02		A	X		
16	Nguyễn Ngọc	Huy	11A07	12A02		A	X		
17	Nguyễn Quốc	Huy	11A10	12A02		A	X		
18	Nguyễn Trần Trọng	Khoa	11A10	12A02		A	X		
19	Phương Anh	Khoa	11A10	12A02		A	X		
20	Hoàng Khánh	Linh	11A12	12A02	x	A	X		
21	Nguyễn	Lưu	11A07	12A02		A	X		
22	Đỗ Gia	Mẫn	11A10	12A02		A	X		
23	Ngô Thành	Nam	11A10	12A02		A	X		
24	Trần Xuân	Nghi	11A09	12A02	x	A	X		
25	Trịnh Lâm Kim	Nguyệt	11A08	12A02	x	A	X		
26	Trương Phạm Quỳnh	Như	11A04	12A02	x	A	X		X
27	Mai Thiên	Phúc	11A04	12A02		A	X		X
28	Nguyễn Nhật	Quan	11A11	12A02		A	X		
29	Lê Công Minh	Quang	11A10	12A02		A	X		
30	Trần Ngô Tấn	Tài	11A09	12A02		A	X		
31	Nguyễn Trường	Tồn	11A11	12A02		A	X		
32	Lê Thanh	Tú	11A12	12A02		A	X		
33	Hà Anh	Tuấn	11A13	12A02		A	X		
34	Nguyễn Ngọc	Thảo	11A13	12A02	x	A	X		
35	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	11A04	12A02	x	A	X		X
36	Nguyễn Hoàng Bảo	Thắng	11A13	12A02		A	X		
37	Nguyễn Quốc	Thắng	11A08	12A02		A	X		
38	Nguyễn Trinh Quang	Thắng	11A13	12A02		A	X		
39	Hồ Minh	Thiên	11A12	12A02		A	X		
40	Lê Quang	Thọ	11A10	12A02		A	X		
41	Trần Anh	Thư	11A01	12A02	x	A	X		
42	Lê Ngọc Đan	Thy	11A11	12A02	x	A	X		
43	Trần Lê Hải	Triều	11A13	12A02		A		X	
44	Tổng Quang	Trường	11A07	12A02		A	X		
45	Ngô Uyên	Văn	11A06	12A02	x	A	X		X
46	Bùi Phan Quốc	Việt	11A06	12A02		A	X		X
47	Trần Ngọc Bảo	Vy	11A19	12A02	x	A	X		
48	Hàng Ngọc Như	Ý	11A04	12A02	x	A	X		X



TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

DANH SÁCH DỰ KIẾN KHÔI 12 NĂM HỌC 2022 - 2023**LỚP 12A03 - BAN A - KHÔNG BÁN TRÚ**

Số	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Nguyễn Thành	An	11A18	12A03		A			
2	Lê Thị Phương	Anh	11A17	12A03	x	A			
3	Trần Diệu	Anh	11A19	12A03	x	A			
4	Trịnh Quế	Anh	11A18	12A03	x	A			
5	Nguyễn Gia	Bảo	11A17	12A03		A			
6	Đỗ Quang	Duy	11A02	12A03		A			
7	Trần Cù Thanh	Đào	11A16	12A03	x	A			
8	Nguyễn Bảo	Giang	11A19	12A03	x	A			
9	Nguyễn Nguyên	Giáp	11A14	12A03		A			
10	Lâm Trần Thế	Hiền	11A19	12A03		A			
11	Trần Trương Quốc	Hiệp	11A02	12A03		A			
12	Lê Hồng	Hiếu	11A02	12A03		A			
13	Ngô Duy	Hiếu	11A19	12A03		A			
14	Ngô Trung	Hiếu	11A18	12A03		A			
15	Vũ Minh	Hiếu	11A16	12A03		A			
16	Bạch Gia	Huy	11A14	12A03		A			
17	Tô Hoàng Gia	Huy	11A14	12A03		A			
18	Trương Phước	Huy	11A16	12A03		A			
19	Huỳnh Văn Trung	Kiên	11A14	12A03		A			
20	Dương Gia	Kiệt	11A02	12A03		A			
21	Trần Nguyễn Hoàng	Kim	11A15	12A03	x	A			
22	Đỗ Trần Duy	Khoa	11A16	12A03		A			
23	Nguyễn Việt Duy	Linh	11A08	12A03		A			
24	Nguyễn Tấn	Lộc	11A16	12A03		A			
25	Phạm Thị Thúy	Nga	11A17	12A03	x	A			
26	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	11A14	12A03	x	A			
27	Nguyễn Trần Thanh	Nghi	11A02	12A03	x	A			
28	Hồ Điền	Nguyên	11A17	12A03		A			
29	Nguyễn Đỗ Kim	Nguyên	11A14	12A03	x	A			
30	Nguyễn Trần Yên	Nhi	11A16	12A03	x	A			
31	Đoàn Chu Tuyết	Nhung	11A19	12A03	x	A			
32	Phạm Nguyễn Hồng	Phát	11A16	12A03		A			
33	Lê Tuấn	Phong	11A18	12A03		A			
34	Vương Hoàng Thiện	Phúc	11A18	12A03		A			
35	Phạm Thành	Quân	11A02	12A03		A			
36	Nguyễn Ngọc	Son	11A19	12A03		A			
37	Phạm Anh	Tuấn	11A17	12A03		A			
38	Lê Nguyễn Thanh	Tùng	11A16	12A03		A			
39	Nguyễn Thanh	Tùng	11A16	12A03		A			
40	Nguyễn Thanh	Tùng	11A19	12A03		A			
41	Nguyễn Mạnh Tiến	Thành	11A15	12A03		A			
42	Hà Minh	Thư	11A16	12A03	x	A			
43	Trần Ngọc	Vũ	11A19	12A03		A			



Stt	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Nguyễn Thế	Anh	11A02	12A04		A1			
2	Phạm Văn	Anh	11A02	12A04	x	A1			
3	Trịnh Thị Trâm	Anh	11A02	12A04	x	A1			
4	Nguyễn Hồng Thái	Bình	11A17	12A04		A1			
5	Trần An	Bình	11A11	12A04		A1	X		
6	Nguyễn Thành	Danh	11A01	12A04		A1	X		
7	Bùi Bách	Diệp	11A01	12A04		A1	X		
8	Nguyễn Việt	Dũng	11A03	12A04		A1	X		
9	Nguyễn Minh	Duy	11A03	12A04		A1	X		
10	Mai Nguyễn Cao	Duyên	11A10	12A04	x	A1	X		
11	Lê Thùy	Đan	11A01	12A04	x	A1	X		
12	Trần Quang	Đạt	11A01	12A04		A1	X		
13	Cao Tiến	Gia	11A01	12A04		A1	X		
14	Phạm Trường	Giang	11A01	12A04		A1	X		
15	Nguyễn Trung	Hiếu	11A11	12A04		A1	X		
16	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	11A13	12A04	x	A1	X		
17	Đặng Việt	Hùng	11A14	12A04		A1			
18	Nguyễn Văn	Huy	11A02	12A04		A1			
19	Nguyễn Thị Vân	Khánh	11A11	12A04	x	A1	X		
20	Phan Minh	Khoa	11A01	12A04		A1	X		
21	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	11A02	12A04		A1			
22	Nguyễn Khánh	Linh	11A01	12A04	x	A1	X		
23	Nguyễn Minh	Long	11A01	12A04		A1	X		
24	Nguyễn Minh	Long	11A03	12A04		A1	X		
25	Nguyễn Thị Mỹ	Lộc	11A01	12A04	x	A1	X		
26	Nguyễn Hoàng Trúc	Ly	11A19	12A04	x	A1			
27	Huỳnh Đoàn Hoàng	Minh	11A09	12A04		A1	X		
28	Nguyễn Hữu	Minh	11A03	12A04		A1	X		
29	Quách An	Ninh	11A01	12A04		A1	X		
30	Trịnh Thu	Ngân	11A03	12A04	x	A1	X		
31	Trần Trọng	Nghĩa	11A03	12A04		A1	X		
32	Trần Minh	Nhật	11A01	12A04		A1	X		
33	Nguyễn Thị Yến	Nhi	11A09	12A04	x	A1	X		
34	Huỳnh Hoàng	Phúc	11A05	12A04		A1	X		
35	Nguyễn Hoàng	Phúc	11A01	12A04		A1	X		
36	Bùi Phạm Bích	Phương	11A01	12A04	x	A1	X		
37	Cao Trần Mai	Phương	11A06	12A04	x	A1	X		X
38	Nguyễn Đông	Quân	11A04	12A04		A1	X		
39	Nguyễn Nhật	Tân	11A13	12A04		A1	X		
40	Nguyễn Thành	Tín	11A03	12A04		A1	X		
41	Đinh Mạnh	Tòng	11A01	12A04		A1	X		
42	Đặng Thế	Tuấn	11A14	12A04		A1			
43	Huỳnh Hương	Thơ	11A09	12A04	x	A1	X		
44	Nguyễn Trần Minh	Thư	11A01	12A04	x	A1	X		
45	Lưu Minh	Triết	11A07	12A04		A1	X		
46	Trần Thị Hoài	Trinh	11A02	12A04	x	A1			
47	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	11A02	12A04	x	A1			
48	Hùng Thụy Tường	Vân	11A14	12A04	x	A1			



Sr	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Nguyễn Hiền	An	11A05	12A05	x	A1	X		X
2	Lương Ngọc Minh	Anh	11A04	12A05	x	A1	X		X
3	Nguyễn Ngọc	Anh	11A04	12A05		A1	X		X
4	Trịnh Đăng Hà	Anh	11A05	12A05		A1	X		X
5	Hà Duy	Bảo	11A05	12A05		A1	X		X
6	Trần Gia	Bảo	11A04	12A05	x	A1	X		X
7	Lê Trịnh Quang	Dũng	11A05	12A05		A1	X		X
8	Phạm Trung	Dũng	11A06	12A05		A1	X		X
9	Bùi Anh	Duy	11A06	12A05		A1	X		X
10	Lê Quốc	Duy	11A06	12A05		A1	X		X
11	Phạm Ngọc Ánh	Dương	11A05	12A05	x	A1	X		X
12	Trịnh Vũ Thúy	Hằng	11A05	12A05	x	A1	X		X
13	Hoàng Phan Bảo	Hân	11A04	12A05	x	A1	X		X
14	Phạm Trần Huy	Hoàng	11A05	12A05		A1	X		X
15	Lương Đức	Huy	11A06	12A05		A1	X		X
16	Nguyễn Tuấn	Hung	11A05	12A05		A1	X		X
17	Nguyễn Ngọc Minh	Hương	11A04	12A05	x	A1	X		X
18	Tướng Hiếu	Kiên	11A05	12A05		A1	X		X
19	Nguyễn Tuấn	Kiệt	11A04	12A05		A1	X		X
20	Trần Minh	Khang	11A06	12A05		A1	X		X
21	Hoàng Vũ Nguyên	Khôi	11A04	12A05		A1	X		X
22	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	11A05	12A05	x	A1	X		X
23	Tạ Gia	Linh	11A06	12A05	x	A1	X		X
24	Phạm Minh	Long	11A06	12A05		A1	X		X
25	Đặng Ngọc	Minh	11A05	12A05		A1	X		X
26	Nguyễn Hồng	Minh	11A04	12A05		A1	X		X
27	Nguyễn Hoàng Như	Ngọc	11A05	12A05	x	A1	X		X
28	Hoàng Yến	Nhi	11A04	12A05	x	A1	X		X
29	Nguyễn Lê Yến	Nhi	11A06	12A05	x	A1	X		X
30	Đinh Ngọc Phương	Oanh	11A04	12A05	x	A1	X		X
31	Đỗ Trần Tấn	Phát	11A04	12A05		A1	X		X
32	Trương Đăng	Phong	11A05	12A05		A1	X		X
33	Nguyễn Đình Thiên	Phúc	11A05	12A05		A1	X		X
34	Tổng Minh	Phúc	11A05	12A05		A1	X		X
35	Hoàng Mai	Phương	11A05	12A05	x	A1	X		X
36	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	11A04	12A05	x	A1	X		X
37	Vũ Thị Hoài	Phương	11A04	12A05	x	A1	X		X
38	Phạm Tấn	Tài	11A06	12A05		A1	X		X
39	Hà Việt	Tiến	11A05	12A05		A1	X		X
40	Chu Thế	Toàn	11A06	12A05		A1	X		X
41	Nguyễn Anh	Tuấn	11A05	12A05		A1	X		X
42	Nguyễn Minh	Thành	11A06	12A05		A1	X		X
43	Nguyễn Khánh	Thi	11A04	12A05	x	A1	X		X
44	Phan Sĩ	Thịnh	11A05	12A05		A1	X		X
45	Đoàn Dương Minh	Trang	11A06	12A05	x	A1	X		X
46	Hồ Ngọc Tường	Vi	11A06	12A05	x	A1	X		X
47	Nguyễn Hoàng Yến	Vy	11A06	12A05	x	A1	X		X
48	Võ Nguyễn Minh	Vy	11A03	12A05	x	A1	X		X



TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

DANH SÁCH DỰ KIẾN KHỐI 12 NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP 12A06 - BAN A1 - BẢN TRÚ

Stt	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Trần Ngọc	An	11A13	12A06		A1	X		
2	Nguyễn Như Lan	Anh	11A09	12A06	x	A1	X		
3	Nguyễn Quốc	Anh	11A09	12A06		A1	X		
4	Võ Xuân	Cường	11A13	12A06		A1	X		
5	Tô Huyền Hà	Châu	11A11	12A06	x	A1	X		
6	Trần Vũ Huyền	Châu	11A10	12A06	x	A1	X		
7	Nguyễn Phạm Quỳnh	Diễm	11A03	12A06	x	A1	X		
8	Nguyễn Trung	Dũng	11A09	12A06		A1	X		
9	Văn Bá Khương	Duy	11A16	12A06		A1		X	
10	Đỗ Tùng	Dương	11A11	12A06		A1	X		
11	Hồ Trần Minh	Đạt	11A12	12A06		A1	X		
12	Huỳnh Minh	Đạt	11A07	12A06		A1	X		
13	Nguyễn Hữu	Đạt	11A11	12A06		A1	X		
14	Lý Hồng	Đăng	11A11	12A06		A1	X		
15	Huỳnh Lâm Vũ	Đình	11A03	12A06		A1	X		
16	Lê Nguyễn Quang	Đức	11A11	12A06		A1	X		
17	Tổng Ngọc Trường	Giang	11A11	12A06		A1	X		
18	Chung Hoàng	Hiệp	11A11	12A06		A1	X		
19	Đông Trung	Hiếu	11A13	12A06		A1	X		
20	Nguyễn Minh	Hoàng	11A04	12A06		A1	X		
21	Dương Gia	Huy	11A01	12A06		A1	X		
22	Nguyễn Gia	Huy	11A01	12A06		A1	X		
23	Đặng Duy	Khoa	11A10	12A06		A1	X		
24	Nguyễn Hồ Minh	Khôi	11A12	12A06		A1	X		
25	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	11A09	12A06	x	A1	X		
26	Trần Thị Khánh	Linh	11A01	12A06	x	A1	X		
27	Trương Chí	Long	11A11	12A06		A1	X		
28	Ngô	Mạnh	11A07	12A06		A1	X		
29	Vũ Mạnh	Minh	11A09	12A06		A1	X		
30	Lâm Kiều Ngọc	Như	11A07	12A06	x	A1	X		
31	Lư Tấn	Phát	11A08	12A06		A1	X		
32	Nguyễn Huỳnh	Phú	11A09	12A06		A1	X		
33	Đặng Đình	Phúc	11A11	12A06		A1	X		
34	Đỗ Hoàng	Phúc	11A03	12A06		A1	X		
35	Nguyễn Trọng	Phúc	11A08	12A06		A1	X		
36	Nguyễn Trọng Anh	Quân	11A01	12A06		A1	X		
37	Nguyễn Thị Mai	Sương	11A13	12A06	x	A1	X		
38	Vũ	Tiến	11A12	12A06		A1	X		
39	Nguyễn Phạm	Tuân	11A08	12A06		A1	X		
40	Nguyễn Mậu Phước	Tường	11A10	12A06		A1	X		
41	Lê Thị Thanh	Thảo	11A09	12A06	x	A1	X		
42	Lê Anh	Thư	11A09	12A06	x	A1	X		
43	Lê Nguyễn Minh	Thư	11A01	12A06	x	A1	X		
44	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	11A07	12A06	x	A1	X		
45	Đinh Nguyễn Minh	Trí	11A09	12A06		A1	X		
46	Lê Hoàng Phương	Vy	11A09	12A06	x	A1	X		
47	Nguyễn Trần Thúy	Vy	11A08	12A06	x	A1	X		
48	Lê Ân Hoàng	Ý	11A07	12A06		A1	X		



Stt	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Lê Nhật	Anh	11A11	12A07		A1	X		
2	Nguyễn Đăng Duy	Anh	11A09	12A07		A1	X		
3	Phạm Phương	Anh	11A07	12A07	x	A1	X		
4	Đoàn Thiên	Ân	11A03	12A07		A1	X		
5	Đỗ Khắc	Bảo	11A12	12A07		A1	X		
6	Trương Trịnh Thái	Bảo	11A13	12A07		A1		X	
7	Đỗ Tấn	Duy	11A01	12A07		A1	X		
8	Nguyễn Thị Hữu	Duyên	11A12	12A07	x	A1	X		
9	Dương Hoàng Trọng	Đạt	11A03	12A07		A1	X		
10	Dương Quang	Đạt	11A14	12A07		A1	X		
11	Nguyễn Tiến	Đạt	11A17	12A07		A1	X		
12	Nguyễn Hoàng Minh	Đức	11A09	12A07		A1	X		
13	Trần Đức	Hải	11A08	12A07		A1	X		
14	Dương Bảo	Hân	11A10	12A07	x	A1	X		
15	Nguyễn Huy	Hoàng	11A13	12A07		A1	X		
16	Hoàng Đức	Huy	11A10	12A07		A1	X		
17	Phạm Quang	Huy	11A11	12A07		A1	X		
18	Võ Ngọc Trung	Kiên	11A12	12A07		A1	X		
19	Dương Vĩnh	Khang	11A10	12A07		A1	X		
20	Lương Nguyễn Nguyên	Khoa	11A09	12A07		A1	X		
21	Lương Tuấn	Khôi	11A12	12A07		A1	X		
22	Trần Phúc Anh	Khôi	11A07	12A07		A1	X		
23	Đinh Lê Thiên	Linh	11A08	12A07	x	A1	X		
24	Đoàn Dương Thùy	Linh	11A08	12A07	x	A1	X		
25	Võ Hoàng	Long	11A14	12A07		A1	X		
26	Đào Xuân	Lợi	11A08	12A07		A1	X		
27	Đinh Hoàng	Luật	11A11	12A07		A1	X		
28	Võ Trần Phương	Ngân	11A01	12A07	x	A1	X		
29	Trần Ngọc Vân	Nghi	11A10	12A07	x	A1	X		
30	Nguyễn Lê Thành	Phát	11A07	12A07		A1	X		
31	Nguyễn Thịnh	Phát	11A10	12A07		A1	X		
32	Vũ Đức	Phi	11A08	12A07		A1	X		
33	Phan Hoàng Thiên	Phú	11A10	12A07		A1	X		
34	Nguyễn Duy	Phước	11A03	12A07		A1	X		
35	Nguyễn Quỳnh Mai	Phương	11A07	12A07	x	A1	X		
36	Trần Quang	Son	11A03	12A07		A1	X		
37	Trần Trung	Tín	11A12	12A07		A1	X		
38	Trương Quốc	Thái	11A08	12A07		A1	X		
39	Nguyễn Công	Thành	11A09	12A07		A1	X		
40	Nguyễn Vũ Phương	Thảo	11A11	12A07	x	A1	X		
41	Phạm Lê Anh	Thống	11A08	12A07		A1	X		
42	Nguyễn Anh	Thư	11A07	12A07	x	A1	X		
43	Trần Quốc	Trung	11A10	12A07		A1	X		
44	Nguyễn Huỳnh Tố	Uyên	11A11	12A07	x	A1	X		
45	Nguyễn Trần Bảo	Uyên	11A04	12A07	x	A1	X		
46	Nguyễn Đỗ Yên	Vy	11A11	12A07	x	A1	X		
47	Trần Hoàng	Yên	11A07	12A07	x	A1	X		



Stt	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Hà Quỳnh	Anh	11A08	12A08	x	A1	X		
2	Trần Bảo	Duy	11A12	12A08		A1			
3	Lâm Trung	Hiếu	11A13	12A08		A1	X		
4	Nguyễn Quang	Huy	11A17	12A08		A1			
5	Trần Huỳnh Minh	Khang	11A05	12A08		A1	X		X
6	Đỗ Đăng	Khoa	11A06	12A08		A1	X		X
7	Nguyễn Trần Anh	Khoa	11A07	12A08		A1	X		
8	Vương Minh	Khoa	11A12	12A08		A1	X		
9	Lê Huỳnh Nhật	Linh	11A14	12A08	x	A1			
10	Nguyễn Tổng Ngọc	Linh	11A16	12A08	x	A1			
11	Đỗ Hoàng Phi	Long	11A01	12A08		A1	X		
12	Huỳnh Nguyễn Tiến	Lộc	11A05	12A08		A1	X		X
13	Trần Đức	Lộc	11A10	12A08		A1	X		
14	Trần Việt	Luân	11A17	12A08		A1			
15	Đặng Anh	Minh	11A10	12A08		A1	X		
16	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	11A11	12A08	x	A1	X		
17	Hoàng Khôi	Nguyên	11A19	12A08		A1			
18	Tạ Lê Khôi	Nguyên	11A03	12A08		A1	X		
19	Trần Anh	Nhân	11A06	12A08		A1	X		X
20	Trần Minh	Nhật	11A11	12A08		A1	X		
21	Nguyễn Liên	Nhi	11A07	12A08	x	A1	X		
22	Nguyễn Thảo	Nhung	11A13	12A08	x	A1	X		
23	Lâm Huỳnh	Như	11A13	12A08	x	A1	X		
24	Trần Đàm Thanh	Như	11A17	12A08	x	A1			
25	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	11A06	12A08	x	A1	X		X
26	Vũ Thành	Phát	11A14	12A08		A1			
27	Phạm Ngọc Đức	Phú	11A07	12A08		A1	X		
28	Trần Công	Phụng	11A12	12A08		A1	X		
29	Trần Nhật	Quang	11A06	12A08		A1	X		X
30	Vương Duy	Quốc	11A13	12A08		A1	X		
31	Đỗ	Quyên	11A04	12A08	x	A1	X		X
32	Trần Thanh	Quyên	11A06	12A08		A1	X		X
33	Nguyễn Võ Việt	Tâm	11A09	12A08		A1	X		
34	Quan Đăng Anh	Tuấn	11A04	12A08		A1	X		X
35	Trịnh Quốc	Tuấn	11A13	12A08		A1	X		
36	Lưu Minh	Thành	11A03	12A08		A1	X		
37	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	11A08	12A08	x	A1	X		
38	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	11A07	12A08	x	A1	X		
39	Phan Anh	Thư	11A13	12A08	x	A1	X		
40	Trần Anh	Thư	11A08	12A08	x	A1	X		
41	Phan Khắc Duy	Thức	11A13	12A08		A1	X		
42	Nguyễn Lê Trúc	Thy	11A07	12A08	x	A1	X		
43	Nguyễn Yến Minh	Thy	11A11	12A08	x	A1	X		
44	Trần Kiều Thanh	Trúc	11A11	12A08	x	A1	X		
45	Nguyễn Trần Hoàng	Trung	11A17	12A08		A1	X		
46	Nguyễn Nhất	Văn	11A09	12A08		A1	X		
47	Lê Thùy	Vân	11A12	12A08	x	A1	X		
48	Lê Thành	Vinh	11A06	12A08		A1	X		X



TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

DANH SÁCH DỰ KIẾN KHÔI 12 NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP 12A09 - BAN A1 - KHÔNG BÁN TRÚ

STT	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Phan Thành	An	11A15	12A09		A1			
2	Mai Bùi Trâm	Anh	11A17	12A09	x	A1			
3	Nguyễn Ngọc	Anh	11A16	12A09		A1			
4	Vũ Thị Lan	Anh	11A14	12A09	x	A1			
5	Nguyễn Hà Gia	Bảo	11A15	12A09		A1			
6	Bùi Việt An	Ca	11A17	12A09		A1			
7	Phạm Hoàng Minh	Doanh	11A02	12A09		A1			
8	Đỗ Đức	Dũng	11A19	12A09		A1			
9	Đỗ Minh	Hiếu	11A14	12A09		A1			
10	Dương Gia	Huy	11A18	12A09		A1			
11	Nguyễn Tuấn	Hưng	11A15	12A09		A1			
12	Nguyễn Quốc	Khánh	11A18	12A09		A1			
13	Đình Trần Anh	Khoa	11A15	12A09		A1			
14	Nguyễn Anh	Khoa	11A17	12A09		A1			
15	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	11A17	12A09		A1			
16	Nguyễn Thị Xuân	Mai	11A15	12A09	x	A1			
17	Lê	Mạnh	11A17	12A09		A1			
18	Trịnh Thế	Mạnh	11A14	12A09		A1			
19	Lê Thị Hằng	Nga	11A02	12A09	x	A1			
20	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	11A19	12A09	x	A1			
21	Quách Ngọc Kim	Ngân	11A17	12A09	x	A1			
22	Trần Trung	Nghĩa	11A18	12A09		A1			
23	Hồ Văn	Nguyên	11A16	12A09		A1			
24	Nguyễn Đoàn Trọng	Nguyên	11A19	12A09		A1			
25	Đỗ Tâm	Nhi	11A17	12A08	x	A1			
26	Phan Nguyễn Ý	Như	11A18	12A09	x	A1			
27	Nguyễn Kiều	Oanh	11A15	12A09	x	A1			
28	Lưu Quốc	Pháp	11A17	12A09		A1			
29	Nguyễn Đức	Phát	11A18	12A09		A1			
30	Trần Lâm	Phát	11A02	12A09		A1			
31	Võ Thanh	Phong	11A15	12A09		A1			
32	Vương Thiên	Phúc	11A16	12A09		A1			
33	Nguyễn Hoàng Minh	Phương	11A18	12A09	x	A1			
34	Nguyễn Vũ Uyên	Phương	11A02	12A09	x	A1			
35	Trần Nguyễn Nam	Phương	11A17	12A09	x	A1			
36	Đỗ Ngọc	Quang	11A09	12A09		A1			
37	Phan Đông	Quân	11A18	12A09		A1			
38	Tất Anh	Quốc	11A17	12A09		A1			
39	Lê Xuân	Quỳnh	11A15	12A09	x	A1			
40	Lê Quang Trường	Son	11A19	12A09		A1			
41	Nguyễn Anh	Tiến	11A14	12A09		A1			
42	Nguyễn Lê Trọng	Tín	11A15	12A09		A1			
43	Nguyễn Đức	Toàn	11A15	12A09		A1			
44	Bùi Chí	Thanh	11A08	12A09		A1			
45	Nguyễn Hữu Nhật	Thành	11A17	12A09		A1			
46	Nguyễn Hữu	Thắng	11A17	12A09		A1			
47	Bùi Nguyễn Phương	Thùy	11A15	12A09	x	A1			
48	Nguyễn Hữu Thy	Thy	11A19	12A09	x	A1			



Sr	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Nguyễn Đoàn Anh	Duy	11A18	12A10		A1			
2	Nguyễn Tiến	Đức	11A02	12A10		A1			
3	Nguyễn Tuấn	Hải	11A15	12A10		A1			
4	Nguyễn Võ Nhật	Hào	11A18	12A10		A1			
5	Nguyễn Dương	Hiếu	11A18	12A10		A1			
6	Nguyễn Hoàng	Huy	11A17	12A10		A1			
7	Võ Hiếu Trang	Kiên	11A18	12A10	x	A1			
8	Nguyễn Vĩnh	Khang	11A19	12A10		A1			
9	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	11A02	12A10		A1			
10	Nguyễn Trần Anh	Khoa	11A04	12A10		A1			
11	Dương Xuân Khánh	Linh	11A14	12A10	x	A1			
12	Trần Thị Thùy	Linh	11A17	12A10	x	A1			
13	Lê Thị Kim	Loan	11A17	12A10	x	A1			
14	Nguyễn Hoàng Thiên	Lộc	11A15	12A10		A1			
15	Phan Ngọc Thiên	Minh	11A14	12A10	x	A1			
16	Bành Vương Mỹ	Ngân	11A15	12A10	x	A1			
17	Tổng Vũ Hà	Ngân	11A17	12A10	x	A1			
18	Nguyễn Phương Uyên	Nghi	11A17	12A10	x	A1			
19	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	11A18	12A10		A1			
20	Trần Trọng	Nghĩa	11A15	12A10		A1			
21	Đoàn Viết	Nguyên	11A15	12A10		A1			
22	Lư Trần Khôi	Nguyên	HSM	12A10		A1			
23	Trương Ngọc	Nguyên	11A14	12A10	x	A1			
24	Phạm Thiện	Nhân	11A19	12A10		A1			
25	Phạm Thị Phương	Như	11A14	12A10	x	A1			
26	Nguyễn Huy	Phú	11A19	12A10		A1			
27	Phan Hàn Hoàng	Phúc	11A18	12A10	x	A1			
28	Đỗ Thanh	Tú	11A19	12A10	x	A1			
29	Hồ Văn Anh	Tú	11A15	12A10		A1			
30	Nguyễn Minh	Tuấn	11A16	12A10		A1			
31	Phạm Thái	Tuấn	11A15	12A10		A1			
32	Ngô Duy	Thái	11A14	12A10		A1			
33	Nguyễn Kim	Thanh	11A19	12A10	x	A1			
34	Trần Lê Nhật	Thanh	11A19	12A10		A1			
35	Nguyễn Vũ Anh	Thi	11A17	12A10	x	A1			
36	Nguyễn Sau Hữu	Thịnh	11A19	12A10		A1			
37	Đinh Thanh	Thùy	11A16	12A10	x	A1			
38	Đỗ Đoan	Trang	11A17	12A10	x	A1			
39	Ngô Nguyễn Bảo	Trân	11A18	12A10	x	A1			
40	Nguyễn Kim	Trúc	11A14	12A10	x	A1			
41	Cao Việt	Trương	11A19	12A10		A1			
42	Đỗ Hoàng	Uyên	11A16	12A10	x	A1			
43	Nguyễn Thiên Minh	Vĩ	11A02	12A10		A1			
44	Vũ Minh	Việt	11A14	12A10		A1			
45	Nguyễn Hoàng	Vy	11A14	12A10	x	A1			
46	Trần Thị Tường	Vy	11A15	12A10	x	A1			
47	Hoàng Vương Ngọc	Yên	11A15	12A10	x	A1			
48	Nguyễn Kim	Yên	11A17	12A10	x	A1			



Stt	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Lê Ngọc Lan	Anh	11A01	12A11	x	B	X		
2	Lê Tuấn	Anh	11A12	12A11		B	X		
3	Nguyễn Hồng	Ánh	11A01	12A11	x	B	X		
4	Nguyễn Đức	Bình	11A14	12A11		B			
5	Nguyễn Công	Danh	11A14	12A11		B			
6	Nguyễn Thị Minh	Duyên	11A16	12A11	x	B			
7	Nguyễn Huỳnh Khánh	Đoan	11A01	12A11	x	B	X		
8	Nguyễn Minh	Đoàn	11A12	12A11		B	X		
9	Nguyễn Minh	Hạnh	11A10	12A11	x	B	X		
10	Nguyễn Phước	Hội	11A02	12A11		B			
11	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	11A02	12A11	x	B			
12	Nguyễn Quốc	Huy	11A04	12A11		B	X		X
13	Nguyễn Thanh	Huyền	11A12	12A11	x	B	X		
14	Trần Tuấn	Kiệt	11A07	12A11		B	X		
15	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	11A06	12A11		B	X		X
16	Võ Thanh	Khoa	11A14	12A11		B			
17	Đinh Nguyễn Ngọc	Linh	11A09	12A11	x	B	X		
18	Lý Ái	Linh	11A02	12A11	x	B			
19	Lý Quỳnh Thảo	Mi	11A13	12A11	x	B	X		
20	Đặng Nguyễn Quang	Minh	11A16	12A11		B			
21	Nguyễn Trần Diễm	My	11A04	12A11	x	B	X		X
22	Trần Ngọc Thảo	My	11A18	12A11	x	B			
23	Nguyễn Bảo	Ngân	11A16	12A11	x	B			
24	Trần Kim	Ngân	11A02	12A11	x	B			
25	Lê Ngọc	Nghĩa	11A13	12A11		B	X		
26	Cao Hồng	Ngọc	11A05	12A11	x	B	X		X
27	Lê Đức Như	Ngọc	11A03	12A11	x	B	X		X
28	Lê Duy Xuân	Nguyên	11A16	12A11	x	B	X		
29	Nguyễn Thị Khánh	Nguyên	11A13	12A11	x	B			
30	Ksor Nguyễn Yến	Nhi	11A03	12A11	x	B	X		X
31	Nguyễn Phạm Yến	Nhi	11A16	12A11	x	B			
32	Phạm Thị Phi	Nhi	11A01	12A11	x	B	X		
33	Nguyễn Đỗ Ngọc	Như	11A02	12A11	x	B			
34	Nguyễn Vàng	Oanh	11A18	12A11	x	B			
35	Đoàn Hà Thiên	Phúc	11A10	12A11	x	B	X		
36	Lê Nguyên Diễm	Phương	11A18	12A11	x	B			
37	Phạm Hoài	Phương	11A02	12A11	x	B			
38	Trần Ngọc Nam	Phương	11A01	12A11	x	B	X		
39	Phan Vũ Ngọc	Tuyền	11A02	12A11	x	B			
40	Phạm Đình Gia	Thiện	11A15	12A11		B			
41	Trần Nguyễn Anh	Thư	11A10	12A11	x	B	X		
42	Nguyễn Thị Thảo	Trang	11A11	12A11	x	B	X		
43	Nguyễn Ngọc	Trâm	11A06	12A11	x	B	X		X
44	Mai Thị Thúy	Vy	11A09	12A11	x	B	X		
45	Nguyễn Chung Thảo	Vy	11A16	12A11	x	B			
46	Nguyễn Hoàng Phi	Yến	11A02	12A11	x	B			
47	Yang Yuan	Ying	11A09	12A11	x	B	X		



Stt	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Bành Trường	An	11A11	12A12		B	X		
2	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	11A19	12A12	x	B			
3	Nguyễn Thủy	Anh	11A15	12A12	x	B			
4	Nguyễn Hồng	Ân	11A16	12A12	x	B			
5	Đào Nguyên Giang	Bình	11A03	12A12	x	B	X		X
6	Nguyễn Mạnh	Cường	11A07	12A12		B	X		
7	Nguyễn Trần Hoàng	Châu	11A13	12A12	x	B	X		
8	Huỳnh Ngọc	Dung	11A10	12A12	x	B	X		
9	Nguyễn Hoàng Khánh	Dung	11A16	12A12	x	B			
10	Nguyễn Đức	Duy	11A08	12A12		B	X		
11	Đoàn Đỗ	Đạt	11A16	12A12		B			
12	Bùi Vũ	Đức	11A10	12A12		B	X		
13	Đoàn Trường	Giang	11A13	12A12		B	X		
14	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	11A11	12A12	x	B	X		
15	Phạm Lê Gia	Hân	11A10	12A12	x	B	X		
16	Nguyễn Huy	Hoàng	11A08	12A12		B	X		
17	Nguyễn Phạm Ngọc	Hoàng	11A04	12A12		B	X		
18	Huỳnh Gia	Huệ	11A12	12A12	x	B	X		
19	Lê Xuân Nhất	Huy	11A06	12A12		B	X		X
20	Doãn Nguyễn Thị Thu	Huyền	11A14	12A12	x	B			
21	Đoàn Kim	Khang	11A06	12A12		B	X		X
22	Nguyễn Lê Anh	Khoa	11A03	12A12		B	X		
23	Lê Thị Các	Liên	11A12	12A12	x	B	X		
24	Lê Ngọc Phương	Linh	11A09	12A12	x	B	X		
25	Đỗ Hoàng Phương	Mai	11A19	12A12	x	B			
26	Nguyễn Lê	Minh	11A13	12A12		B	X		
27	Tổng Thị Thúy	Ngân	11A10	12A12	x	B	X		
28	Lê Nguyễn Yến	Nhi	11A12	12A12	x	B	X		
29	Trương Hoàng	Nhi	11A08	12A12	x	B	X		
30	Bùi Thị Hồng	Nhung	11A08	12A12	x	B	X		
31	Trần Nguyễn Phương	Quên	11A18	12A12	x	B			
32	Nguyễn Đức Gia	Tú	11A08	12A12		B			
33	Đinh Ngọc Kim	Tuyền	11A11	12A12	x	B	X		
34	Thân Thụy Thanh	Thi	11A16	12A12	x	B			
35	Nguyễn Võ Văn	Thùy	11A07	12A12	x	B	X		
36	Đàm Anh	Thư	11A11	12A12	x	B	X		
37	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	11A10	12A12	x	B	X		
38	Tăng Minh	Trí	11A07	12A12		B	X		
39	Phạm Hữu	Trọng	11A11	12A12		B	X		
40	Trần Mỹ	Uyên	11A09	12A12	x	B	X		
41	Nguyễn Nam	Việt	11A13	12A12		B	X		
42	Võ Quốc	Việt	11A08	12A12		B	X		
43	Thượng Văn	Vũ	11A18	12A12		B			
44	Trần Thảo	Vy	11A08	12A12	x	B	X		
45	Võ Ngọc Tường	Vy	11A10	12A12	x	B	X		

DANH SÁCH DỰ KIẾN KHÔI 12 NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP 12A13 - TUYỂN D



Stt	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Dương Thái Thanh	An	11A09	12A13	x	D	X		
2	Trần Thiên	An	11A07	12A13	x	D	X		
3	Nguyễn Ngọc	Anh	11A03	12A13	x	D	X		X
4	Trần Kim	Anh	11A15	12A13	x	D			
5	Hoàng Thiên	Ân	11A02	12A13		D			
6	Lê	Camry	11A13	12A13	x	D	X		
7	Huỳnh Ngọc Trân	Châu	11A19	12A13	x	D			
8	Lại Thị Mĩ	Duyên	11A08	12A13	x	D	X		
9	Nguyễn Lâm Thu	Giang	11A15	12A13	x	D			
10	Nguyễn Khải	Hoàn	11A01	12A13		D	X		
11	Tài Ngọc Thiên	Hương	11A02	12A13	x	D	X		
12	Trần Thị Mỹ	Linh	11A14	12A13	x	D			
13	Ngô Dương Hạnh	Minh	11A05	12A13	x	D	X		X
14	Nguyễn Huỳnh Ánh	Minh	11A01	12A13	x	D	X		
15	Nguyễn Ngọc Huyền	My	11A01	12A13	x	D	X		
16	Chu Hải	Nam	11A04	12A13		D	X		
17	Hoàng Ngọc Phương	Nghi	11A19	12A13	x	D			
18	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	11A10	12A13	x	D	X		
19	Thái Hoàng Thảo	Nhi	11A03	12A13	x	D	X		
20	Phạm Thiếu	Phương	11A15	12A13	x	D			
21	Phạm Thị Như	Quỳnh	11A13	12A13	x	D	X		
22	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	11A02	12A13	x	D			
23	Đỗ Thủy	Tiên	11A07	12A13	x	D	X		
24	Đoàn Gia	Tuệ	11A02	12A13	x	D			
25	Phùng Thị	Tuyết	11A14	12A13	x	D			
26	Đỗ Thị Thu	Thảo	11A14	12A13	x	D			
27	Hồ Ngọc	Thảo	11A02	12A13	x	D			
28	Trần Lê Hoàng	Thông	11A07	12A13		D	X		
29	Dương Thanh	Thúy	11A08	12A13	x	D	X		
30	Phạm Thị Hạnh	Trang	11A08	12A13	x	D	X		
31	Võ Ngọc Bảo	Trâm	11A02	12A13	x	D			
32	Nguyễn Thị Huyền	Trân	11A14	12A13	x	D			
33	Bồ Minh	Trúc	11A07	12A13	x	D	X		
34	Cù Ngọc Thanh	Trúc	11A15	12A13	x	D			
35	Lê Nguyễn Văn	Trường	11A15	12A13		D			
36	Trần Tú	Uyên	11A01	12A13	x	D	X		
37	Đoàn Thị Tường	Vân	11A01	12A13	x	D	X		
38	Hà Đan	Vy	11A18	12A13	x	D			
39	Nguyễn Đình Tường	Vy	11A02	12A13	x	D			
40	Trịnh Ngọc Minh	Vy	11A02	12A13	x	D			
41	Phan Phạm Như	Ý	11A09	12A13	x	D	X		
42	Trần Hải	Yến	11A07	12A13	x	D	X		



Stt	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Huỳnh Phương	Anh	11A03	12A14	x	D	X		X
2	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	11A03	12A14	x	D	X		X
3	Trần Hà Phương	Anh	11A05	12A14	x	D	X		X
4	Trần Phúc Diệu	Anh	11A05	12A14	x	D	X		X
5	Trịnh Hoàng	Anh	11A06	12A14		D	X		X
6	Hà Bùi Hồng	Dung	11A04	12A14	x	D	X		X
7	Tạ Đức	Duy	11A05	12A14		D	X		X
8	Nguyễn Phương Khải	Đan	11A05	12A14	x	D	X		X
9	Nghiêm Mạnh	Đạt	11A06	12A14		D	X		X
10	Phan Vĩnh	Đạt	11A05	12A14		D	X		X
11	Trương Nguyễn Thùy	Giang	11A06	12A14	x	D	X		X
12	Trần Thị Bích	Hằng	11A03	12A14	x	D	X		X
13	Vũ Lê Khánh	Huyền	11A05	12A14	x	D	X		X
14	Đặng Phước Cao Minh	Kiệt	11A03	12A14		D	X		X
15	Trần Tuấn	Khải	11A04	12A14		D	X		X
16	Nguyễn Hoàng	Khánh	11A04	12A14		D	X		X
17	Nguyễn Minh	Khoa	11A06	12A14		D	X		X
18	Bùi Phạm Linh	Lam	11A05	12A14	x	D	X		X
19	Trần Thị Xuân	Mai	11A03	12A14	x	D	X		X
20	Trần Hữu	Nam	11A04	12A14		D	X		X
21	Phạm Ngọc Phương	Nghi	11A03	12A14	x	D	X		X
22	Võ Dung	Nghi	11A06	12A14	x	D	X		X
23	Hồ Bảo	Ngọc	11A05	12A14	x	D	X		X
24	Nguyễn Gia Bảo	Ngọc	11A03	12A14	x	D	X		X
25	Lê Thảo	Nguyên	11A03	12A14	x	D	X		X
26	Lê Thị Yến	Nhi	11A05	12A14	x	D	X		X
27	Nguyễn Huỳnh Khánh	Nhi	11A06	12A14	x	D	X		X
28	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	11A05	12A14	x	D	X		X
29	Lê Đặng Anh	Phước	11A06	12A14		D	X		X
30	Đoàn Phú	Quý	11A03	12A14		D	X		X
31	Đoàn Ngọc Bảo	Quyên	11A03	12A14	x	D	X		X
32	Đỗ Lê Khánh	Quỳnh	11A06	12A14	x	D	X		X
33	Nguyễn Ngọc Yến	Quỳnh	11A06	12A14	x	D	X		X
34	Trần Nguyễn Vũ	Tài	11A05	12A14		D	X		X
35	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	11A03	12A14	x	D	X		X
36	Trần Triều	Tiên	11A06	12A14	x	D	X		X
37	Bùi Thu	Thảo	11A03	12A14	x	D	X		X
38	Võ Thị Thanh	Trà	11A03	12A14	x	D	X		X
39	Phạm Minh	Trang	11A03	12A14	x	D	X		X
40	Trương Đình Bảo	Trâm	11A04	12A14	x	D	X		X
41	Phạm Bảo Hoàng	Trân	11A06	12A14	x	D	X		X
42	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	11A04	12A14	x	D	X		X
43	Nguyễn Đặng Phương	Uyên	11A04	12A14	x	D	X		X
44	Võ Hoàng	Việt	11A03	12A14		D	X		X
45	Dương Nguyễn Thảo	Vy	11A06	12A14	x	D	X		X
46	Nguyễn Thị Tường	Vy	11A03	12A14	x	D	X		X



	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Phan Thị Kim	Anh	11A13	12A15	x	D	X		
2	Lê Phùng Thái	Châu	11A08	12A15		D	X		
3	Đặng Vũ Quang	Duy	11A10	12A15		D	X		
4	Phạm Bảo	Đan	11A13	12A15	x	D	X		
5	Nguyễn Thu	Hà	11A11	12A15	x	D	X		
6	Phùng Nguyễn Song	Hân	11A01	12A15	x	D	X		
7	Trần Lê Mỹ	Hiền	11A09	12A15	x	D	X		
8	Mai Phương	Huy	11A12	12A15		D	X		
9	Võ Lê Diệu	Huyền	11A09	12A15	x	D	X		
10	Nguyễn Đỗ Tuệ	Kha	11A13	12A15	x	D	X		
11	Phạm Phương	Khanh	11A11	12A15	x	D	X		
12	Nguyễn Đức	Khánh	11A12	12A15		D	X		
13	Đỗ Lê Đăng	Khoa	11A08	12A15		D	X		
14	Nguyễn Quốc Anh	Khoa	11A10	12A15		D	X		
15	Hồ Nguyễn Đăng	Khôi	11A10	12A15		D	X		
16	Bùi Nhật	Linh	11A10	12A15	x	D	X		
17	Nguyễn Hoàng	Long	11A12	12A15		D	X		
18	Lưu Thị Ngọc	Mai	11A09	12A15	x	D	X		
19	Đặng Hà	My	11A10	12A15	x	D	X		
20	Hồ Nguyễn Khánh	Nam	11A11	12A15		D	X		
21	Nguyễn Lê Kim	Ngân	11A10	12A15	x	D	X		
22	Nguyễn Tuyết	Ngân	11A08	12A15	x	D	X		
23	Đinh Bảo	Ngọc	11A11	12A15	x	D	X		
24	Nguyễn Trương Quỳnh	Ngọc	11A07	12A15	x	D	X		
25	Vũ Bích	Ngọc	11A12	12A15	x	D	X		
26	Đỗ Trần Khôi	Nguyên	11A12	12A15		D	X		
27	Trần Ngọc Ý	Nhi	11A12	12A15	x	D	X		
28	Dương Phan Bảo	Phúc	11A01	12A15		D	X		
29	Huỳnh Thiên	Phúc	11A07	12A15		D	X		
30	Võ Thị Khánh	Phương	11A12	12A15	x	D	X		
31	Lâm Việt Khánh	Quỳnh	11A08	12A15	x	D	X		
32	Lê Thị Như	Tâm	11A10	12A15	x	D	X		
33	Hồ Thị	Thảo	11A06	12A15	x	D	X		
34	Nguyễn Vũ Thái	Thảo	11A13	12A15	x	D	X		
35	Nguyễn Lý Bảo	Thư	11A13	12A15	x	D	X		
36	Nguyễn Vũ Thu	Trang	11A07	12A15	x	D	X		
37	Trần Ngọc Thảo	Uyên	11A13	12A15	x	D	X		
38	Nguyễn Lâm Thanh	Vy	11A10	12A15	x	D	X		
39	Võ Khánh	Vy	11A09	12A15	x	D	X		



STT	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Tạ Lý Thái	An	11A06	12A16	x	D	X		
2	Đinh Ngọc Trâm	Anh	11A09	12A16	x	D	X		
3	Nguyễn Đăng Quỳnh	Anh	11A13	12A16	x	D	X		
4	Nguyễn Hoàng Duyên	Anh	11A10	12A16	x	D	X		
5	Nguyễn Nhật Minh	Anh	11A12	12A16	x	D	X		
6	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	11A08	12A16	x	D	X		
7	Nguyễn Thanh Thùy	Anh	11A12	12A16	x	D	X		
8	Trương Bùi Hoàng	Anh	11A13	12A16	x	D	X		
9	Bùi Hồng	Ân	11A09	12A16		D	X		
10	Đoàn Song Kim	Các	11A08	12A16	x	D	X		
11	Đoãn Ngọc Phương	Dung	11A12	12A16	x	D	X		
12	Võ Hoàng Khánh	Duyên	11A11	12A16	x	D	X		
13	Nguyễn Vũ Hương	Giang	11A04	12A16	x	D	X		
14	Mai Thị Thanh	Hà	11A09	12A16	x	D	X		
15	Nguyễn Đoàn Đình	Hiếu	11A09	12A16		D	X		
16	Vũ Tiến	Hung	11A09	12A16		D	X		
17	Phạm Trần	Khoa	11A12	12A16		D	X		
18	Đỗ Thị Thùy	Linh	11A09	12A16	x	D	X		
19	Hà Minh	Minh	11A09	12A16	x	D	X		
20	Lê Trần Bảo	Minh	11A08	12A16		D	X		
21	Lê Võ Kim	Ngân	11A11	12A16	x	D	X		
22	Mai Khánh	Ngân	11A07	12A16	x	D	X		
23	Châu Nguyễn Bảo	Ngọc	11A12	12A16	x	D	X		
24	Nguyễn Vũ Như	Ngọc	11A10	12A16	x	D	X		
25	Trần Lê Hồng	Ngọc	11A13	12A16	x	D	X		
26	Nguyễn Phạm Quang	Nhân	11A12	12A16		D	X		
27	Dương Thị Nguyệt	Nhi	11A08	12A16	x	D	X		
28	Trần Hà Khả	Quân	11A12	12A16	x	D	X		
29	Nguyễn Đỗ Quý	Quyên	11A17	12A16	x	D	X		
30	Lê Trúc	Quỳnh	11A09	12A16	x	D	X		
31	Nguyễn Huyền Thanh	Tú	HSM	12A16	x	D	X		
32	Huỳnh Thị Phương	Thảo	11A07	12A16	x	D	X		
33	Ngô Phương	Thảo	11A07	12A16	x	D	X		
34	Trần Thị Thanh	Thảo	11A12	12A16	x	D	X		
35	Đỗ Đào Thanh	Thùy	11A11	12A16	x	D	X		
36	Hoàng Ngọc Anh	Thư	11A07	12A16	x	D	X		
37	Phạm Hoài	Vũ	11A07	12A16		D	X		
38	Lê	Vy	11A13	12A16	x	D	X		
39	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	11A12	12A16	x	D	X		
40	Nguyễn Thanh	Vy	11A12	12A16	x	D	X		



TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

DANH SÁCH DỰ KIẾN KHÔI 12 NĂM HỌC 2022 - 2023

LỚP 12A17- BAN D - BÁN TRÚ

Stt	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Phạm Nhật	Anh	11A06	12A17		D	X		
2	Phạm Trần Quỳnh	Anh	11A11	12A17	x	D	X		
3	Trần Lê Tú	Anh	11A09	12A17	x	D	X		
4	Vũ Minh	Anh	11A10	12A17	x	D	X		
5	Trịnh Thị Bảo	Châu	11A13	12A17	x	D	X		
6	Hoàng Hải	Chung	11A11	12A17		D	X		
7	Phạm Ngọc Khánh	Giang	11A11	12A17	x	D	X		
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	11A19	12A17	x	D	X		
9	Nguyễn Việt	Hà	11A04	12A17	x	D	X		
10	Lê Trịnh Ngọc	Hân	11A07	12A17	x	D	X		
11	Vũ Trung	Hiếu	11A11	12A17		D	X		
12	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	11A11	12A17		D	X		
13	Phạm Tường	Khoa	11A09	12A17		D	X		
14	Nguyễn Trúc Khánh	Linh	11A09	12A17	x	D	X		
15	Trần Đỗ Kim	Ngân	11A12	12A17	x	D	X		
16	Phạm Hồng	Ngọc	11A07	12A17	x	D	X		
17	Tạ Bửu	Ngọc	11A10	12A17	x	D	X		
18	Võ Kim	Oanh	11A10	12A17	x	D	X		
19	Nguyễn Hoàng Mi	Pha	11A08	12A17	x	D	X		
20	Lê Trần Mai	Phuong	11A13	12A17	x	D	X		
21	Trần Nam	Phuong	11A13	12A17	x	D	X		
22	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	11A07	12A17	x	D	X		
23	Nguyễn Thị Thảo	Quỳnh	11A08	12A17	x	D	X		
24	Bùi Ngọc Thái	Son	11A09	12A17		D	X		
25	Lê Ngân	Tiên	11A11	12A17	x	D	X		
26	Nguyễn Thảo Minh	Thư	11A08	12A17	x	D	X		
27	Đinh Nguyễn Quỳnh	Thy	11A13	12A17	x	D	X		
28	Nguyễn Thị Huyền	Trang	11A11	12A17	x	D	X		
29	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Trâm	11A08	12A17	x	D	X		
30	Lê Thị Phương	Uyên	11A07	12A17	x	D	X		
31	Nguyễn Hoài Tố	Uyên	11A12	12A17	x	D	X		
32	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	11A10	12A17	x	D	X		
33	Lê Hồng	Vân	11A08	12A17	x	D	X		
34	Nguyễn Bích	Vân	11A08	12A17	x	D	X		
35	Nguyễn Thị Tường	Vân	11A12	12A17	x	D	X		
36	Nguyễn Tường	Vy	11A05	12A17	x	D	X		
37	Phạm Thái Tường	Vy	11A07	12A17	x	D	X		
38	Trương Thúy	Vy	11A12	12A17	x	D	X		
39	Trần Thị Kim	Xuyến	11A12	12A17	x	D	X		



	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Nguyễn Diệp Duy	An	11A15	12A18		D			
2	Lê Quốc	Anh	11A15	12A18		D			
3	Trần Nguyên Minh	Anh	11A16	12A18	x	D			
4	Trịnh Hoàng	Anh	11A15	12A18		D			
5	Nguyễn Thụy	Cát	11A18	12A18	x	D			
6	Phạm Chung Gia	Cát	11A14	12A18	x	D			
7	Phạm Thị	Diệu	11A19	12A18	x	D			
8	Nguyễn Ngọc Quốc	Đạt	11A14	12A18		D			
9	Bùi Công Thiên	Đức	11A13	12A18		D			
10	Lê Thiên	Hà	11A17	12A18	x	D			
11	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	11A02	12A18	x	D			
12	Phạm Dương Gia	Hân	11A14	12A18	x	D			
13	Bùi Thị Thu	Hiền	11A17	12A18	x	D			
14	Lương Phúc	Hung	11A15	12A18		D			
15	Phạm Thị Huyền	Hương	11A18	12A18	x	D			
16	Phạm Yên	Khanh	11A03	12A18	x	D			
17	Nguyễn Năng Đăng	Khoa	11A16	12A18		D			
18	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	11A19	12A18	x	D			
19	Đinh Kim	Ngân	11A17	12A18	x	D			
20	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11A15	12A18	x	D			
21	Vũ Thị Kim	Ngân	11A18	12A18	x	D			
22	Nguyễn Cao Trí	Nghĩa	11A18	12A18		D			
23	Phạm Trần Bảo	Ngọc	11A16	12A18	x	D			
24	Trần Hoàng Khôi	Nguyên	11A12	12A18		D			
25	Nguyễn Lâm Minh	Nhật	11A16	12A18		D			
26	Dương Thị Yên	Nhi	11A17	12A18	x	D			
27	Nguyễn Vũ Ngọc	Nhi	11A15	12A18	x	D			
28	Trần Võ Yên	Nhi	11A16	12A18	x	D			
29	Lê Bảo	Như	11A14	12A18	x	D			
30	Trần Bảo	Phúc	11A18	12A18		D			
31	Lê Anh	Phước	11A17	12A18		D			
32	Tu	Stephanie	11A19	12A18	x	D			
33	Nguyễn Thị Thanh	Tiến	11A14	12A18	x	D			
34	Văn Anh	Tuấn	11A14	12A18		D			
35	Vũ Hoàng	Thái	11A16	12A18		D			
36	Lê Tiến	Thành	11A15	12A18		D			
37	Trần Thanh	Thịnh	11A19	12A18	x	D			
38	Nguyễn Hải	Trang	11A15	12A18	x	D			
39	Nguyễn Phạm Mai	Trinh	11A18	12A18	x	D			
40	Trần Nguyễn Đức	Trung	11A19	12A18		D			
41	Nguyễn Xuân	Trường	11A09	12A18		D			
42	Đinh Thụy Mỹ	Uyên	11A15	12A18	x	D			
43	Nguyễn Phạm Thúy	Vy	11A19	12A18	x	D			
44	Kiều Bạch Như	Ý	11A16	12A18	x	D			



Stt	Họ	Tên	Lớp cũ	Lớp mới	Gt	Ban	ML	MQ	TCTA
1	Nguyễn Lê Thái	An	11A18	12A19	x	D			
2	Trịnh Thị Lan	Anh	11A15	12A19	x	D			
3	Lê Hồng Phương	Diễm	11A17	12A19	x	D			
4	Nguyễn Ngọc Hữu	Duyên	11A15	12A19	x	D			
5	Bùi Trung	Dương	11A16	12A19		D			
6	Trần Xuân	Đông	11A19	12A19		D			
7	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	11A14	12A19	x	D			
8	Nguyễn Gia	Hân	11A18	12A19	x	D			
9	Vũ Thị	Hân	11A17	12A19	x	D			
10	Phan Minh	Hiếu	11A16	12A19		D			
11	Nguyễn Thị	Huế	11A18	12A19	x	D			
12	Trần Thế	Hùng	11A15	12A19		D			
13	Nguyễn Mai Nhật	Huy	11A18	12A19		D			
14	Trương Thiên	Kim	11A19	12A19	x	D			
15	Nguyễn Thị Thảo	Linh	11A17	12A19	x	D			
16	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	11A07	12A19		D			
17	Phạm Trần Uyên	My	11A14	12A19	x	D			
18	Võ Phan Trà	My	11A18	12A19	x	D			
19	Trần Thanh	Nam	11A12	12A19		D			
20	Vũ Hoài	Nam	11A15	12A19		D			
21	Đặng Thị Lê	Ngân	11A15	12A19	x	D			
22	Đoàn Nguyễn Kim	Ngân	11A17	12A19	x	D			
23	Nguyễn Ngọc Thành	Nhân	11A16	12A19		D			
24	Vũ Hoàng Minh	Nhật	11A17	12A19		D			
25	Đỗ Yến	Nhi	11A16	12A19	x	D			
26	Mai Nguyễn Bảo	Nhi	11A17	12A19	x	D			
27	Trần Quỳnh	Như	11A14	12A19		D			
28	Quách Bình	Phú	11A19	12A19		D			
29	Triệu Phi	Phụng	11A19	12A19	x	D			
30	Phan Thanh	Tâm	11A17	12A19	x	D			
31	Nguyễn Trần Thanh	Toàn	11A19	12A19		D			
32	Nguyễn Lâm Bích	Tuyền	11A18	12A19	x	D			
33	Tạ Thanh	Thảo	11A14	12A19	x	D			
34	Phan Nguyễn Bảo	Thy	11A15	12A19	x	D			
35	Nguyễn Quế	Trân	11A15	12A19	x	D			
36	Ngô Lê Thanh	Vân	11A18	12A19	x	D			
37	Phạm Thị Thanh	Vân	11A02	12A19	x	D			
38	Phan Thị Thảo	Vân	11A15	12A19	x	D			
39	Tô Thùy	Vân	11A16	12A18	x	D			
40	Đỗ Đặng Phương	Vy	11A19	12A19	x	D			
41	Huỳnh Lê Tường	Vy	11A19	12A19	x	D			
42	Lữ Cát Tường	Vy	11A16	12A19	x	D			
43	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	11A15	12A19	x	D			
44	Trần Tuyết	Vy	11A16	12A19	x	D			